UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHU CẦU TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN MẦM NON, PHỔ THÔNG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 2889/QĐ-SGDĐT ngày 27/10/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Phụ lục 1

TT	Tên trường	Biên chế được giao năm 2026	Tổng số biên chế hiện có mặt	Nhu cầu giáo viên mầm non	Ghi chú
TỔNG				**52**	
1	**Xã Bình Minh**				
	Trường Mầm non Bình Minh	52	49	3	
2	**Xã Đông Sơn**				
	Trường Mầm non số 1 Đông Sơn	55	55	1	*1 GV về hưu*
3	**Xã Thọ Phong**				
	Trường Mầm non Thọ Phong	43	42	3	Ngày 01/10/2026 có 02 giáo viên nghỉ hưu đúng tuổi
4	**Xã Tư Nghĩa**				
	Trường Mầm non Tư Nghĩa	55	54	2	01 hưu
5	**Xã Đình Cương**				
	Trường Mầm non Lê Khiết	63	60	2	
6	**Xã Ba Tô**				
	Trường Mầm non Ba Tô	39	38	1	
7	**Xã Sơn Tây**				
	Trường Mầm non xã Sơn Tây	63	62	1	
8	**Xã Sơn Tây Thượng**				
	Trường Mầm non Hoa Pơ-Niêng	57	52	5	
9	**Xã Tây Trà**				
	Trường Mầm non Tây Trà	55	51	4	
10	**Xã Sa Thầy**				
	Trường Mầm non Hoa Phượng	28	28	2	02 Giáo viên nghỉ hưu 01/11/2026
11	**Xã Sa Bình**				
	Trường Mầm non Tuổi Thơ	66	65	1	
12	**Xã Ya Ly**				
	Trường Mầm non Ya Ly	63	62	1	
13	**Xã Đăk Tờ Kan**				
	Trường Mầm non Sơn Ca	68	63	5	
14	**Xã Măng Bút**				
	Trường Mầm non Đắk Nên	36	35	1	
15	**Xã Kon Plông**				
	Trường Mầm non Kon Plông	36	34	2	
16	**Xã Kon Braih**				
	Trường Mầm non Ánh Dương	62	61	1	
	Trường Mầm non Họa Mi	53	52	2	01 hưu tháng 11/2026
17	**Xã Đăk Rơ Wa**				
	Trường MN Hoàng Sa	47	45	3	03 giáo viên nghỉ hưu
	Trường Mầm non Nắng Hồng	61	58	5	05 giáo viên nghỉ hưu
18	**Phường Kon Tum**				

	Trường Mầm non Hoa Thạch Thảo	52	51	1	
	Trường Mầm non Hoa Phượng	57	57	1	01 hưu 10/2026
19	**Xã Đăk Pxi**				
	Trường Mầm non Hoa Hướng Dương	73	72	1	
20	**Xã Đăk Mar**				
	Trường Mầm non Trạng Nguyên	86	86	1	
21	**Xã Bờ Y**				
	Trường Mầm non Bờ Y	74	73	1	
22	**Xã Đăk Môn**				
	Trường Mầm non xã Đăk Môn	68	67	1	
23	**Xã Đăk Long**				
	Trường MN xã Đăk Long	39	38	1	

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHU CẦU TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN MẦM NON, PHỔ THÔNG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 2889/QĐ-SGDĐT ngày 27/10/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Phụ lục 2

TT	Tên trường	Biên chế được giao năm 2026	Tổng số biên chế hiện có mặt	Số học sinh	Số lớp	Tổng nhu cầu giáo viên	Giáo viên tiểu học cơ bản	Anh văn	Giáo dục thể chất	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tin học	TPT Đội	Ghi chú
TỔNG CỘNG						**123**	**88**	**11**	**5**	**4**	**3**	**6**	**6**	
1	**Xã Vạn Tường**													
	Trường Tiểu học Võ Văn Kiệt	106	104	2281	69	**3**	2						1	01 hưu 12/2026
2	**Xã Đông Sơn**													
	Trường tiểu học số 1 Đông Sơn	94	88	1946	58	**6**	6							
	Trường tiểu học số 2 Đông Sơn	87	84	1825	52	**3**	3							
3	**Xã Thọ Phong**													
	Trường Tiểu học Thọ Phong	97	96	1994	62	**5**	3	1			1			01/2027 04 hưu
4	**Xã Tịnh Khê**													
	Trường tiểu học Tịnh Khê	89	88	1947	57	**1**				1				
5	**Phường Cẩm Thành**													
	Trường Tiểu học Cẩm Thành	118	111	2999	75	**4**		1	1			1	1	
	Trường Tiểu học Nguyễn Nghiêm	52	51	1199	30	**1**							1	
	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	62	57	1532	39	**3**		1	1				1	
6	**Xã Tư Nghĩa**													
	TH Nghĩa Trung	46	43	758	24	**1**	1							
7	**Xã Lân Phong**													
	Trường Tiểu học Đức Lân	55	47	745	25	**1**							1	
8	**Xã Khánh Cường**													
	Trường tiểu học Khánh Cường	63	58	889	34	**4**	4							
9	**Phường Trà Câu**													
	Trường TH An Quang	76	67	1226	43	**8**	8							
10	**Phường Sa Huỳnh**													
	Trường Tiểu học số 1 Sa Huỳnh	49	45	1.021	34	**5**	5							01 hưu 01/2027
	Trường Tiểu học số 2 Sa Huỳnh	64	53	1.270	42	**12**	10				1		1	01 hưu 11/2026
11	**Xã Ba Vì**													
	Trường Tiểu học Ba Vì	61	60	916	36	**1**		1						
12	**Xã Ba Tô**													
	Trường TH Ba Tô	62	61	754	32	**1**				1				
13	**Xã Ba Tơ**													
	Tiểu học Ba Tơ	61	60	1077	37	**1**				1				
14	**Xã Ba Xa**													

	Trường Tiểu học Ba Xa	37	36	471	21	**1**						1		
15	**Xã Sơn Hạ**													
	Tiểu học Sơn Hạ	65	64	936	37	**1**						1		
16	**Xã Sơn Hà**													
	Trường tiểu học Sơn Hà	67	62	1000	36	**4**	2	2						1 hưu
17	**Xã Sơn Tây**													
	Trường PTDTBT Tiểu học xã Sơn Tây	81	80	81	38	**1**					1			
18	**Xã Tây Trà**													
	Trường PTDTBT Tiểu học Tây Trà	92	89	1144	52	**3**	2	1						
19	**Xã Sa Bình**													
	Trường TH Trần Quốc Toản	71	70	1112	42	**1**		1						
20	**Xã Ya Ly**													
	Trường tiểu học Ya Ly	76	75	1014	44	**1**	1							
21	**Xã Tu Mơ Rông**													
	Trường PTDT BT TH Tu Mơ Rông	57	52	902	35	**5**	5							
22	**Xã Kon Plông**													
	Trường PTDTBT Tiểu học Kon Plông	48	46	627	31	**3**	3							01 có đơn xin nghỉ việc
	Trường PTDTBT Tiểu học Ngọk Tem	28	21	366	19	**7**	4	1	1			1		
23	**Xã Đăk Kôi**													
	Trường Tiểu học Đăk Kôi	53	52	666	31	**1**						1		
24	**Xã Kon Braih**													
	Trường tiểu học Tân Lập	81	80	1.113	46	**1**	1							
	Trường tiểu học Kim Đồng	68	66	1.007	42	**2**	1					1		
25	**Xã Ngọk Bay**													
	Trường Tiểu học Ngọk Bay	89	87	1.554	53	**2**	2							
26	**Xã Đăk Rơ Wa**													
	Trường tiểu học số 1 Đăk Rơ Wa	52	49	844	30	**7**	6			1				07 giáo vên nghỉ hưu
	Trường tiểu học số 2 Đăk Rơ Wa	86	85	1.505	51	**2**	2							02 giáo viên nghỉ hưu
27	**Phường Kon Tum**													
	Trường Tiểu học Phan Đình Phùng	74	73	1403	42	**3**	3							02 giáo viên nghỉ hưu đúng tuổi vào tháng 10/2026 và tháng 12/2026
	Trường Tiểu học Ngô Quyền	78	78	1123	34	**2**	2							02 giáo viên nghỉ hưu đúng tuổi vào tháng 10/2026 và tháng 11/2026
28	**Phường Đăk Cấm**													
	Trường Tiểu học Quang Trung	79	77	1311	42	**2**		**1**	**1**					
	Trường Tiểu học Trần Phú	74	73	1360	42	**1**			**1**					
29	**Phường Đăk Bla**													

	Trường Tiểu học Đăk Bla	84	81	1512	48	**3**	3							
30	**Xã Đăk Pxi**													
	Trường Tiểu học xã Đăk Pxi	93	92	1505	56	**1**	1							
31	**Xã Ngọk Tụ**													
	Trường tiểu học Kim Đồng	72	71	1107	42	**1**		1						
32	**Xã Kon Đào**													
	Trường TH Trần Quốc Toản	117	115	1769	71	**2**	2							
33	**Xã Đăk Môn**													
	Trường Tiểu học xã Đăk Môn	84	78	1271	47	**6**	6							01 hưu 11/2026
						123	**88**	**11**	**5**	**4**	**3**	**6**	**6**	
						####	####	##		###			###	

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHU CẦU TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN MẦM NON, PHỔ THÔNG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 2889/QĐ-SGDĐT ngày 27/11/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Phụ lục 3

TT	Tên trường	Biên chế được giao năm 2026	Tổng số biên chế hiện có mặt	Số học sinh	Số lớp	Tổng nhu cầu giáo viên	Toán	Vật lý	Hoá học	Sinh học	Khoa học tự nhiên	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	Lịch sử và Đại lí	Anh văn	Giáo dục Kinh tế và pháp luật	Giáo dục thể chất	Công nghệ công	Công nghệ nông	Tin học	Âm nhạc	Mỹ thuật	TPT Đội	Ghi chú
TỔNG CỘNG						**138**	**24**	**5**	**4**	**4**	**5**	**16**	**6**	**5**	**3**	**28**	**4**	**6**	**5**	**3**	**7**	**2**	**7**	**4**	
1	**Xã Vạn Tường**																								
	Trường THCS Vạn Tường	84	77	1605	41	**6**						2			1	1							1	1	
	Trường THCS Dung Quất	92	91	1741	43	**2**						1				1									
2	**Xã Đông Sơn**																								
	Trường trung học cơ sở số 1 Đông Sơn	73	71	1476	34	**4**	1	1				2													2 hưu
	Trường trung học cơ sở số 2 Đông Sơn	72	72	1042	30	**2**	1											1							2 hưu
3	**Xã Ba Gia**																								
	THCS Ba Gia	89	88	1398	37	**1**													1						
4	**Xã Tịnh Khê**																								
	Trường THCS Võ Bẩm	69	65	1620	36	**4**						2							1	1					
	Trường THCS Trần Văn Trà	65	63	1184	30	**2**				2															
5	**Phường Trương Quang Trọng**																								
	Trường THCS Trương Quang Trọng	92	90	2474	54	**1**									1										
6	**Phường Cẩm Thành**																								
	Trường THCS Trần Hưng Đạo	69	67	1569	35	**1**	1																		
7	**Xã Tư Nghĩa**																								
	Trường THCS Nghĩa Trung	39	38	626	16	**1**										1									1 hưu
	Trường THCS Nghĩa Thương	40	40	610	16	**2**							1			1									2 hưu

8	**Xã Trà Giang**																							
	Trường THCS số 1 Trà Giang	35	34			**2**							1			1								
	Trường THCS số 2 Trà Giang	32	32			**1**										1								
9	**Xã Long Phụng**																							
	Trường THCS Nguyễn Bá Loan	80	72	1050	35	**2**								1		1								
10	**Xã Mỏ Cày**																							
	Trường THCS Nguyễn Trãi	38	35	553	16	**3**						1	1										1	
	Trường THCS Mỏ Cày	93	81	1113	38	**6**		1				1	1	1			1			1				
11	**Xã Mộ Đức**																							
	Trường THCS Nam Đàn	45	44	642	20	**1**							1											
	Trường THCS Hòa Phú	55	53	566	19	**2**				2														
12	**Xã Khánh Cường**																							
	Trường THCS Khánh Cường	53	51	810	24	**2**	1	1																
13	**Phường Trà Câu**																							
	Trường THCS Văn Thuận	61	55	865	26	**4**						1				1		1	1					
	Trường THCS An Quang	76	71	1139	34	**3**							1			1	1							
14	**Phường Đức Phổ**																							
	Trường THCS Nguyễn Nghiêm	74	65	1127	31	**1**																	1	
15	**Phường Sa Huỳnh**																							
	Trường THCS Sa Huỳnh	89	81	1.707	45	**8**	3				1	1				1		1						1
16	**Xã Đình Cương**																							
	Trường THCS Phạm Văn Đồng	85	84	1192	35	**5**	3												1	1				
17	**Xã Phước Giang**																							
	Trường THCS Phước Giang	73	72	1100	32	**1**						1												
18	**Xã Ba Vì**																							
	Trường THCS Ba Vì	39	34	801	21	**5**	1		2							1	1							
19	**Xã Ba Tô**																							
	Trường THCS Ba Tô	43	42	525	17	**1**	1																	
20	**Xã Ba Tơ**																							
	THCS Ba Tơ	49	44	927	25	**5**					1										1	1	1	1

	TDTNT THCS Ba Tơ	19	17	280	8	**2**					1												1		
21	**Xã Ba Xa**																								
	Trường PTDTBT THCS Ba Xa	24	22	295	9	**3**	1									1					1				
22	**Xã Sơn Hạ**																								
	Trường THCS Sơn Hạ	44	44	907	21	**1**			1																
23	**Xã Sơn Hà**																								
	Trường THCS Sơn Hà	48	45	871	22	**1**	1																		
24	**Xã Sơn Tây**																								
	Trường PTDTBT THCS xã Sơn Tây	58	55	697	23	**3**	1		1							1									
	Trường PTDTNT THCS Sơn Tây	24	21	200	7	**3**															1	1	1		
25	**Xã Trà Bồng**																								
	Trường PTDTNT THCS Trà Bồng	27	26	248	8	**1**	1																		
26	**Xã Tây Trà**																								
	Trường PTDTBT THCS Trương Ngọc Khang	59	53	700	21	**6**	1							1		2					1		1		
	Trường PTDTNT THCS Tây Trà	22	20	228	7	**2**								1		1									
27	**Xã Tây Trà Bồng**																								
	Trường PTDTBT THCS Tây Trà Bồng	60	55	524	18	**1**	1																		
28	**Xã Sa Thầy**																								
	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tất Thành	62	57	1104	29	**5**	1									1	1	1	1						
29	**Xã Sa Bình**																								
	Trường THCS Sa Bình	45	44	620	19	**1**										1									
	Trường THCS Phan Đình Phùng	40	39	729	19	**1**										1									
30	**Xã Tu Mơ Rông**																								
	Trường PTDT BT THCS Tu Mơ Rông	63	62	672	21	**1**										1									
31	**Xã Măng Bút**																								

	Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Đắk Ring	30	24	381	12	**6**	1					1			1	1		1			1				
32	**Xã Kon Plông**																								
	Trường PTDTBT THCS Kon Plông	35	33	380	13	**3**	1									2									01 có đơn xin nghỉ việc
	Trường PTDTBT THCS Ngọk Tem	17	15	266	8	**3**					1					1					1				01viên chức bị khởi tố, dự kiến cho thôi việc
33	**Xã Đăk Kôi**																								
	Trường PTDTBT-THCS Đăk Kôi	40	39	490	16	**1**										1									
34	**Xã Đăk Rơ Wa**																								
	Trường THCS Đăk Rơ Wa	96	95	1738	44	**3**	2					1													
35	**Phường Đăk Cấm**																								
	Trường THCS Đăk Cấm	74	73	1443	35	**1**								**1**											
36	**Phường Đăk Bla**																								
	Trường THCS Đăk Bla	74	73	1364	33	**1**		1																	
37	**Xã Đăk Pxi**																								
	Trường THCS xã Đăk Pxi	58	57	1025	26	**1**					1														
38	**Xã Kon Đào**																								
	Trường THCS Nguyễn Trãi	83	82	1288	37	**1**										1									
39	**Xã Bờ Y**																								
	Trường THCS Plei Kần	87	85	1705	43	**2**						1				1									
40	**Xã Dục Nông**																								
	Trường PTDTBT THCS Ngô Quyền	30	27	425	12	**1**															1				
41	**Xã Đăk Pék**																								
	Trường THCS Đăk Glei	80	77	1265	34	**3**	1					1						1							
42	**Xã Đăk Môn**																								
	Trường THCS xã Đăk Môn	60	57	1022	27	**3**		1								1								1	
						138	**24**	**5**	**4**	**4**	**5**	**16**	**6**	**5**	**3**	**28**	**4**	**6**	**5**	**3**	**7**	**2**	**7**		

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHU CẦU TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN MẦM NON, PHỔ THÔNG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 2889/QĐ-SGDĐT ngày 27/10/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Phụ lục 4

TT	Tên trường	Biên chế được giao năm 2026	Tổng số biên chế hiện có mặt	Tiểu học											THCS																			Ghi chú
				Số học sinh	Số lớp	Tổng nhu cầu giáo viên TH	Giáo viên tiểu học cơ bản	Anh văn	Giáo dục thể chất	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tin học	TPT Đội		Số học sinh	Số lớp	Tổng nhu cầu giáo viên THCS	Toán	Vật lý	Hoá học	Sinh học	Khoa học tự nhiên	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	Lịch sử và Đại lí	Anh văn	GD Kinh tế và pháp luật	Giáo dục thể chất	CN Công nghiệp	CN Nông nghiệp	Tin học	Âm nhạc	Mỹ thuật	TPT Đội	
TỔNG CỘNG						**51**	**32**	**12**	**1**	**4**	**2**	**0**					**59**	**14**	**2**	**0**	**1**	**5**	**8**	**3**	**3**	**2**	**15**	**1**	**0**	**1**	**0**	**1**	**1**	**0**	**2**	
1	**Xã Bình Minh**																																		
	Trường TH và THCS An Khương	79	74	611	25	**3**	3								498	16	**2**						1											1	
	Trường TH và THCS Bình Minh	69	67	581	20	**2**	2								476	12	**0**																		
2	**Xã Bình Chương**																																		
	Trường TH-THCS Bình Chương	46	45	413	15	**0**									313	8	**1**		1																
	Trường TH-THCS Bình Mỹ	51	48	484	15	**1**	1								444	11	**2**										2								
3	**Xã Tư Nghĩa**																																		
	Trường TH-THCS La Hà	93	92	1205	30	**0**									1041	24	**2**	2																	1 hưu
	Trường TH và THCS Nghĩa Hòa	86	82	896	26	**2**	1			1					740	19	**2**	1							1										
4	**Xã Vệ Giang**																																		
	Trường Tiểu học và THCS Nghĩa Mỹ	52	50	386	13	**1**	1								365	13	**0**																		
	Trường Tiểu học và THCS Nghĩa Hiệp	82	80	708	24	**2**	2								610	17	**0**																		
5	**Xã Nghĩa Giang**																																		
	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nghĩa Thuận	68	62	710	20	**0**									643	16	**4**					1	1			1	1								

	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nghĩa Kỳ	108	106	1239	38	**0**								987	24	**2**						1	1													
6	**Xã Ba Dinh**																																			
	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Ba Dinh	52	51	379	15	**0**								359	10	**1**	1																			
7	**Xã Ba Vinh**																																			
	Trường TH&THCS Ba Vinh	61	59	485	21	**1**	1							393	12	**1**						1														
8	**Xã Đặng Thùy Trâm**																																			
	Trường PTDTBT TH&THCS Ba Trang	35	34	253	14	**0**								188	5	**1**		1																		
9	**Xã Sơn Thủy**																																			
	Trường TH&THCS Sơn Hải	31	30	285	11	**2**	1		1					215	8	**0**																				1 hưu
10	**Xã Sơn Kỳ**																																			
	Trường PTDTBT TH và THCS Sơn Ba	46	43	321	14	**0**								282	8	**3**						1		1		1										
11	**Xã Sơn Tây Thượng**																																			
	Trường PTDTBTTH&THCS Đinh Thanh Kháng	102	93	827	32	**3**	3							584	19	**6**	2				2					1						1				
12	**Xã Sơn Tây Hạ**																																			
	Trường PTDTBT TH&THCS Sơn Tây Hạ	83	74	512	29	**5**	1	1		2	1			394	13	**1**				1																
13	**Xã Thanh Bồng**																																			
	Trường PTDTBT TH&THCS Trà Thanh	50	48	309	15	**0**								255	8	**1**	1																			
14	**Xã Cà Đam**																																			
	Trường TH-THCS Trà Tân	37	36	438	17	**1**		1								**0**																				
15	**Xã Sa Thầy**																																			
	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Trần Phú	51	50	459	19	**0**								258	8	**2**						1				1										
16	**Xã Rơ Kơi**																																			

	Trường TH-THCS xã Rờ Kơi	73	71	670	20	**0**								486	14	**2**	1				1															
17	**Xã Mô Rai**																																			
	Trường PTNT TH-THCS xã Mô Rai	87	85	717	22	**0**								566	17	**2**								1			1									
18	**Xã Ia Tơi**																																			
	Trường TH-THCS Nguyễn Tất Thành	48	47	432	20	**0**								336	10	**1**										1										
	Trường TH-THCS Nguyễn Sinh Sắc	52	51	405	18	**1**	1							329	12	**0**																				
19	**Xã Ia Đal**																																			
	Trường TH-THCS Hùng Vương	51	50	563	24	**0**								400	11	**1**							1													
20	**Xã Đăk Sao**																																			
	Trường PTDTBT TH-THCS Đăk Sao	92	90	677	27	**1**		1						480	16	**0**																				
21	**Xã Đăk Tờ Kan**																																			
	Trường TH-THCS Chu Văn An	135	130	1199	43	**5**	4	1						775	24	**0**																				
22	**Xã Măng Ri**																																			
	Trường PTDTBT TH-THCS Ngọc Yêu	55	52	300	12	**1**					1			213	8	**1**										1										
	Trường PTDTBT TH-THCS Ngọc Lây	58	54	368	16	**3**	2	1						251	9	**1**	1																			
	Trường PTDTBT TH-THCS Măng Ri	33	28	206	9	**4**	3	1						136	4	**1**										1										
23	**Xã Măng Đen**																																			
	Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Đắk Tăng	38	34	161	9	**1**	1							121	4	**3**	1					1	1													
	Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Măng Cành	51	48	312	13	**2**		1		1				182	8	**1**										1										
	Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Đắk Long	41	40	204	10	**0**								173	7	**1**						1														

	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Măng Đen	53	50	455	15	**0**								337	9	**3**	1												1				1	
24	**Xã Măng Bút**																																	
	Trường Phổ thông dân tộc bán trú cấp 1, 2 Măng Bút 1	37	36	282	10	**1**		1						180	8	**1**	1																	1 hưu
	Trường Phổ thông dân tộc bán trú cấp 1, 2 Măng Bút 2	31	29	184	10	**1**		1						112	4	**1**									1									
25	**Xã Ngọk Bay**																																	
	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Kroong	51	50	521	18	**2**	2							357	9	**0**																		11/2026 hưu
26	**Xã Đăk Mar**																																	
	Trường TH-THCS Hùng Vương	129	126	1174	44	**2**	1	1						1032	25	**0**																		
27	**Xã Sa Loong**																																	
	Trường PTNT TH-THCS Sa Loong	63	61	686	21	**0**								475	14	**1**					1													
28	**Xã Dục Nông**																																	
	Trường PTNT TH&THCS Dục Nông	71	62	744	23	**0**								841	21	**4**	1								1	2								
29	**Xã Xốp**																																	
	Trường TH-THCS Quang Trung	77	74	704	28	**3**	1	2						543	14	**0**																		
30	**Xã Ngọc Linh**																																	
	Trường PTDTBT TH&THCS Ngọc Linh	37	35	339	15	**0**								231	7	**2**	1									1								
	Trường PTDTBT TH&THCS Mường Hoong	41	39	449	15	**0**								289	7	**2**										1					1			
31	**Xã Đăk Plô**																																	
	Trường TH-THCS Đăk Nhoong	37	36	264	11	**1**	1							212	7	**0**																		

NHU CẦU TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN MẦM NON, PHỔ THÔNG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 2889/QĐ-SGDĐT ngày /10/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Phụ lục 1

TT	Tên trường	Mầm non			TH			THCS			TH-THCS				Ghi chú
		Giao	Có mặt	ĐK	Giao	Có mặt	ĐK	Giao	Có mặt	ĐK	Giao	Có mặt	TH	THCS	
1	Xã Bình Minh	52	49	3							148	141	5	2	
2	Xã Bình Chương										97	93	1	3	
3	Xã Bình Sơn														Không
4	Xã Vạn Tường				106	104	3	176	168	8					1 hưu
5	Xã Đông Sơn	55	55	1	181	172	9	145	143	6					5 hưu
6	Xã Trường Giang														Không
7	Xã Ba Gia							89	88	1					
8	Xã Sơn Tịnh														Không
9	Xã Thọ Phong	43	42	3	97	96	5								6 hưu
10	Xã Tịnh Khê				89	88	1	134	128	6					
11	Xã An Phú														Không
12	Phường Trương Quang Trọng							137	134	1					
13	Phường Cẩm Thành				232	219	8	69	67	1					
14	Phường Nghĩa Lộ														Không
15	Xã Tư Nghĩa	55	54	2	46	43	1	79	78	3	179	174	2	4	5 hưu
16	Xã Vệ Giang										134	130	3	0	
17	Xã Nghĩa Giang										176	168	0	6	
18	Xã Trà Giang							67	66	3					2 hưu
19	Xã Long Phụng							80	72	2					
20	Xã Mỏ Cày							131	116	9					
21	Xã Mộ Đức							100	97	3					
22	Xã Lân Phong				55	47	1								
23	Xã Nguyễn Nghiêm														Không
24	Xã Khánh Cường				63	58	4	53	51	2					
25	Phường Trà Câu				76	67	8	137	126	7					
26	Phường Đức Phổ							74	65	1					
27	Phường Sa Huỳnh				113	98	17	89	81	8					2 hưu
28	Xã Nghĩa Hành														Không
29	Xã Đình Cương	63	60	2				85	84	5					5 GV nghỉ
30	Xã Thiện Tín														Không
31	Xã Phước Giang							73	72	1					
32	Xã Ba Vì				61	60	1	39	34	5					
33	Xã Ba Tô	39	38	1	62	61	1	43	42	1					
34	Xã Ba Dinh										52	51	0	1	
35	Xã Ba Tơ				61	60	1	68	61	7					
36	Xã Ba Vinh										61	59	1	1	
37	Xã Ba Động														Không
38	Xã Ba Xa				37	36	1	24	22	3					1 hưu
39	Xã Đặng Thùy Trâm										35	34	0	1	
40	Xã Minh Long														Không
41	Xã Sơn Mai														Không
42	Xã Sơn Hạ				65	64	1	44	44	1					1 hưu
43	Xã Sơn Linh														Không
44	Xã Sơn Hà				67	62	4	48	45	1					
45	Xã Sơn Thủy										31	30	2	0	1 hưu
46	Xã Sơn Kỳ										46	43	0	3	
47	Xã Sơn Tây	63	62	1	81	80	1	82	76	6					
48	Xã Sơn Tây Thượng	57	52	5							102	93	3	6	
49	Xã Sơn Tây Hạ										83	74	5	1	
50	Xã Trà Bồng							27	26	1					

TT	Tên trường	Mầm non			TH			THCS			TH-THCS				Ghi chú	
		Giao	Có mặt	ĐK	Giao	Có mặt	ĐK	Giao	Có mặt	ĐK	Giao	Có mặt	TH	TH CS		
51	Xã Đông Trà Bồng														Không	
52	Xã Tây Trà	55	51	4	92	89	3	81	73	8						
53	Xã Thanh Bồng										50	48	0	1		
54	Xã Cà Đam										37	36	1	0		
55	Xã Tây Trà Bồng							60	55	1						
56	Đặc khu Lý Sơn														Không	
57	Xã Sa Thầy	28	28	2				62	57	5	51	50	0	2	3 hưu	
58	Xã Sa Bình	66	65	1	71	70	1	85	83	2						
59	Xã Ya Ly	63	62	1	76	75	1									
60	Xã Rơ Kơi										73	71	0	2		
61	Xã Mô Rai										87	85	0	2		
62	Xã Ia Tơi										100	98	1	1		
63	Xã Ia Đal										51	50	0	1		
64	Xã Đăk Sao										92	90	1	0		
65	Xã Đăk Tờ Kan	68	63	5							135	130	5	0		
66	Xã Tu Mơ Rông				57	52	5	63	62	1						
67	Xã Măng Ri										146	134	8	3		
68	Xã Măng Đen										183	172	3	8		
69	Xã Măng Bút	36	35	1				30	24	6	68	65	2	2	1 hưu	
70	Xã Kon Plông	36	34	2	76	67	10	52	48	6					2 nghỉ việc, 1 thôi việc	
71	Xã Đăk Kôi				53	52	1	40	39	1						
72	Xã Đăk Rve														Không	
73	Xã Kon Braih	115	113	3	149	146	3								1 hưu	
74	Xã Ngọk Bay				89	87	2				51	50	2	0	1 hưu	
75	Xã Ia Chim														Không	
76	Xã Đăk Rơ Wa	108	103	8	138	134	9	96	95	3					17 hưu	
77	Phường Kon Tum	109	108	2	152	151	5								5 hưu	
78	Phường Đăk Cấm				153	150	3	74	73	1						
79	Phường Đăk Bla				84	81	3	74	73	1						
80	Xã Đăk Pxi	73	72	1	93	92	1	58	57	1						
81	Xã Đăk Mar	86	86	1							129	126	2	0		Đã gọi
82	Xã Đăk Ui														Không	
83	Xã Ngọk Réo														Không	
84	Xã Đăk Hà														Không	
85	Xã Ngọk Tụ				72	71	1									
86	Xã Đăk Tô														Không	
87	Xã Kon Đào				117	115	2	83	82	1						
88	Xã Bờ Y	74	73	1				87	85	2						
89	Xã Sa Loong										63	61	0	1		
90	Xã Dục Nông							30	27	1	71	62	0	4		
91	Xã Xốp										77	74	3	0		
92	Xã Ngọc Linh										78	74	0	4		
93	Xã Đăk Plô										37	36	1	0		
94	Xã Đăk Pék							80	77	3						
95	Xã Đăk Môn	68	67	1	84	78	6	60	57	3					1 hưu	
96	Xã Đăk Long	39	38	1												
	TỔNG CỘNG			**52**			**123**			**138**			**51**	**59**		
	423			**52**			**174**			**197**						